

Số: 19/2022/QĐST-HNGĐ

Th, ngày 25 tháng 02 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sơ thẩm sự thụ lý số: 196/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Trương Thị Ng, sinh năm 1968.

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Thế Th, sinh năm 1969.

Cùng trú tại: Thôn L - thị trấn H - huyện Th - tỉnh B.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa: Chị Trương Thị Ng và anh Nguyễn Thế Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Ng và anh Nguyễn Thế Th.

* *Về con chung:* Chị Trương Thị Ng và anh Nguyễn Thế Th đều xác nhận trong thời gian chung sống có với nhau 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1992 và cháu Nguyễn Thanh L, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1995. Hiện nay, các con chung đều đã trưởng thành, phát triển khỏe mạnh,

bình thường, xây dựng gia đình ra ở riêng và tự lập được nên chị Trương Thị Ng và anh Nguyễn Thế Th không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất nông nghiệp và công sức đóng góp trong thời gian chung sống:* Chị Trương Thị Ng và anh Nguyễn Thế Th đều xác định không có vướng mắc gì về tài sản chung, tài sản riêng, không vay mượn của ai và không cho ai vay mượn gì, không liên quan gì đến đất nông nghiệp của nhau cũng như công sức đóng góp trong thời gian chung sống nên cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về án phí:* Chị Trương Thị Ng tự nguyện nộp cả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Trương Thị Ng đã nộp 18.300.000 (Mười tám triệu ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0003606 ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th - tỉnh B. Hoàn trả cho chị Trương Thị Ng 18.150.000 (Mười tám triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Th;
- Chi cục THADS huyện Th;
- Các đương sự;
- UBND xã S;
- UBND xã thị trấn H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

BÙI VĂN TUYÊN